

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2017.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Hồng Lễ*

** Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chính và ông Hà Văn Tiến.*

** Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị thoan - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.*

** Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thuật - Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2017/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc: Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXX - ST, ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Chị Hà Thị T - Sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt.

2, Bị đơn: Anh Bùi Văn H - Sinh năm 1988. Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2017/QĐ-VDS ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Q, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, có được tình hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2010 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn cả hai vợ chồng sinh sống tại thôn Q, xã D, thành phố Bắc Kạn, được một thời gian đầu thì cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng đến tháng 02/2011 thì giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng sống ly thân, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn sinh sống. Trong thời gian sống ly thân chị và anh H nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm để quay về đoàn tụ nhưng không thành, anh H đã bỏ đi biệt tích không biết đi đâu, chị đã tìm khắp nơi nhưng không thấy nên chị đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh H, ngày 29/9/2017 Tòa án thành phố Bắc Kạn đã tuyên bố anh H mất tích. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn H.

Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung và vay nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn tiến hành xác minh, niêm yết giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú cuối cùng của anh Bùi Văn H, nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1, Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn H. Do đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

2, Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị T và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn ngày 14/4/2010 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã, bất hòa trong cuộc sống, nên đã sống ly thân từ tháng 2/2011. Anh H đã bỏ đi biệt tích từ tháng 2/2015 cho đến nay không có tin tức gì, nên ngày 29/9/2017 Tòa án thành phố Bắc Kạn đã tuyên bố anh Hứa mất tích.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, chị Hà Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn H.

- *Về con chung:* Chị Hà Thị T và anh Bùi Văn H chưa có con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Chị T và anh H không có tài sản chung và vay nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Hà Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát không có ý kiến gì về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử. Đồng thời nhất trí với yêu cầu của Nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí Toà án.

** Tuyên xử:*

1, *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hà Thị T; chị Hà Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2, *Về án phí*: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 02161, ngày 16/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh 1;
- VKSNDTP 2;
- Chi cục THADSTP 1;
- Các đương sự 2;
- UBND xã Dương Quang 1;
- UBND xã Cẩm Giàng 1;
- Hồ sơ 1;
- Lưu vp 1.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

*** Nơi nhận:**

- *Tòa án tỉnh* 1;
- *VKSNDTP* 2;
- *Chi cục THADSTP* 1;
- *Các đương sự* 2;
- *UBND p.Sông Cầu* 1;
- *Hồ sơ* 1;
- *Lưu vp.*

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vi Hồng Lễ